

Bản án số: 48/2023/HS-PT

Ngày: 14-4-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử Phc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Tâm

*Các Thẩm phán:*

Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Trần Văn Quán

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử Phc thẩm công khai vụ án hình sự Phc thẩm thụ lý số 06/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023. Do có kháng cáo của các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Văn Công Q**, sinh ngày 06-02-1995 tại Long An. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp ST, xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Công Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Văn Công Q:* Luật sư Nguyễn Hòa B – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh Long An (Có mặt).

**2. Trương Văn H**, sinh năm 1992 tại Long An. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp BG, xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L1, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1951; vợ Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1994 và

có 01 người con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Trương Văn Ph**, sinh năm 1985 tại Long An. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp CM, xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L1, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1951; vợ Lâm Thị T3 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Võ Gô L**, sinh năm 1991 tại Long An. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp KM, xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành Đ1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1969; vợ Võ Thị L3 (đã ly hôn năm 2021) và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập:*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Công Q quen biết một người tên có tên là D (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0902806131. D đặt vấn đề thuê Q dẫn đường cho xe ô tô chở người xuất cảnh trái phép sang Vương quốc Campuchia đi từ đoạn đường từ thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng đến vòng xoay xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng với tiền công 250.000 đồng/lượt, Q đồng ý. D cho Q số điện thoại 0849494045 và cung cấp số điện thoại 0363008798 của Trương Văn H là người D thuê để chở người xuất cảnh trái phép sang Campuchia với số tiền 4.000.000 đồng/người để cho Q liên lạc.

Do có nhu cầu tìm việc làm nên Võ Thanh H3, Đào TA, Lê Trung L4 thông qua mạng xã hội được người tên Sang dung số điện thoại 0879710385, Thành và Cam chưa rõ lai lịch giới thiệu sang Vương quốc Campuchia làm việc với mức lương cao và được lo toàn bộ chi phí. Sau đó H3, TA, L4 được hướng dẫn đi đến Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người đón đưa đến biên giới xuất cảnh sang Campuchia. Trưa ngày 27-11-2021, xe ô tô màu trắng, biển kiểm soát 51G-972.29 đón H3, TA, L4 và hai người khác không rõ lai lịch đưa đến huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Vào khoảng 07 giờ 20 Pht ngày 27-11-2021, D gọi điện cho Q nói chiều cùng ngày sẽ có xe ô tô chở người xuất cảnh trái phép. D cho Q số điện thoại của tài xế xe và kêu Q đón ở thị trấn Tân Hưng rồi dẫn lên biên giới giao cho H. Sau khi đón được tài xế xe ô tô biển kiểm soát 51G-972.29, Q đã liên lạc với H để đón ở vòng xoay xã Hưng Điền B. Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62C1-057.85 chạy trước để dẫn đường, khi đến vòng xoay xã Hưng Điền B thì gặp H đợi sẵn, Q giao lại cho H tiếp tục dẫn đường, còn Q quay về thị trấn Tân Hưng. H dẫn

đường cho xe ô tô biển kiểm soát 51G-972.29 đến quán Phương Sáng ở xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng rồi dẫn 05 người trên xe vào quán để uống rượu, còn tài xế điều khiển xe đi nơi khác. Trong lúc uống rượu, H điện thoại cho Trương Văn Ph là anh ruột của H mang 2.000.000 đồng đến quán để trả tiền. Một lúc sau, có Võ Gò L đến uống rượu chung. Do trưa ngày 27-11-2021, H có rủ L chở người xuất cảnh trái phép sang Campuchia, tiền công là 4.000.000 đồng/người, đồng thời H và L cũng nói cho Ph biết là sẽ đưa 05 người này xuất cảnh sang Campuchia. Sau đó, cả nhóm về nhà của H ở ấp Ba Gò, xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, để tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng, H điều khiển xe mô tô biển số 62C1-126.29, L điều khiển xe mô tô 62Z1-2998 chở 02 người chưa rõ lai lịch lên biên giới đoạn giữa cầu Ruột Gà và cầu Cái Bát thuộc ấp Láng Biển, xã Hưng Điền, huyện Tân Hưng, để cho 02 người này tự bơi qua sông để sang Campuchia, rồi H và L quay về nhà. Đến 21 giờ cùng ngày, H, L rủ thêm Ph điều khiển xe mô tô 62C1.213.77 chở 03 người còn lại gồm H3, TA và L4 đi lên biên giới để sang Campuchia và hứa sẽ trả công cho Ph. Khi đưa 03 người trên đến cách biên giới Campuchia khoảng 600m thì Ph và L quay về, H ở lại tiếp tục chỉ đường cho 03 người đi bộ ra biên giới bơi qua kênh Cái Cỏ để sang Campuchia thì bị lực lượng tuần tra Đồn Biên phòng Sông Trăng phát hiện bắt giữ.

Sáng ngày 28-11-2021, D gọi điện thoại cho Q nói là sẽ chuyển tiền vào tài khoản của Q để trả tiền công cho H, nhưng không nói rõ là bao nhiêu. Khi thấy tin nhắn báo nhận được 15.000.000 đồng vào tài khoản, Q rút tiền và gọi điện thoại cho H để đưa tiền nhưng không gọi được, D cung cấp số điện thoại của L cho Q để liên lạc. Đến trưa cùng ngày, Q và L hẹn gặp ở quán nước mía ngoài thị trấn Tân Hưng, Q đưa cho L 15.000.000 đồng, số tiền này L tiêu xài cá nhân và trả nợ hết 8.000.000 đồng. Sau đó, D biết được thông tin H bị phát hiện bắt giữ nên gọi điện thoại cho Q yêu cầu Q bẻ sim số 0849494045 và cắt đứt mọi liên lạc với Q. Đến ngày 29/11/2021, Văn Công Q, Võ Gò L, Trương Văn Ph được mời đến Đồn Biên phòng Sông Trăng làm việc vì có liên quan đến hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã thu giữ các vật chứng như sau:

- Thu của Văn Công Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng, bên trong có 01 sim số 0335533558; 01 điện thoại OPPO A93 màu trắng, bên trong có 01 sim số 0857557079; 01 xe mô tô hiệu SUZUKI RAIDER 150 màu xanh, biển số 62C1-057.85 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 62001908, tên chủ xe: Văn Công Q, biển số đăng ký: 62C-057.85.

- Thu của Trương Văn H: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105TA-1174 màu đen, bên trong có sim số 0363008798; 01 xe mô tô Wave, hiệu Honda, biển số: 62C1-126.29; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007440, biển số đăng ký 62C1.129.26 mang tên Nguyễn Văn Trâm.

- Thu của Võ Gò L: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 màu trắng, bên trong có 01 sim số 0917555862; 01 xe mô tô Wave Alpha, hiệu Honda, biển

số 62Z1-3998; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000306, biển số đăng ký: 62Z1-3998 mang tên Võ Thành Đông và số tiền: 7.000.000 đồng.

- Thu của Trương Văn Ph: 01 xe mô tô màu xanh, loại Wave Alpha, hiệu Honda, biển số 62C1-213.77; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu đen, bên trong có 01 sim số 0878216909 và 01 sim số 0387743339.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSLA-P2 ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 32, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Công Q 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 32, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 32, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn Ph 05 (năm) năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 32, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Gò L 05 (năm) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 03, 04, 11 và 12 tháng 10 năm 2022, các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Phc thẩm, các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục Phc thẩm.

Về nội dung: Quá trình xét hỏi tại phiên tòa Phc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét và cũng không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Văn Công Q trình bày: Thống nhất về tội danh như án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Án sơ thẩm cho rằng bị cáo là người có vai trò chính là không có cơ sở vì: Khi thực hiện dẫn đường cho xe di chuyển, bản thân bị cáo không biết trên xe có bao nhiêu người, giữa bị cáo và bị cáo H cũng không quen biết nhau đồng thời tiền công bị cáo cũng chưa nhận được. Do đó, bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức trong vụ án này. Về tình tiết giảm nhẹ án sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo có hoàn cảnh gia đình thực sự khó khăn như: Mẹ ruột bị bệnh nặng không đi lại được, cần phải có người chăm lo; cha ruột bị bệnh hen suyễn; bị cáo là trụ cột của gia đình. Từ những căn cứ trên, Luật sư thấy rằng mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Q là nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại. Kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Q, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về lo cho cha mẹ.

Các bị cáo không tranh luận.

*Lời nói sau cùng:* Các bị cáo mong được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục Phc thẩm.

[2] Nội dung giải quyết và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Tại phiên tòa Phc thẩm, các bị cáo khai nhận: Thông qua điện thoại, các bị cáo Q và H nhận lời từ một người có tên D (không rõ lai lịch) để tổ chức đưa những người có nhu cầu xuất cảnh sang Vương quốc Campuchia trái phép do D tổ chức, nhằm để hưởng lợi. Chiều ngày 27-11-2021, xe ô tô biển kiểm soát 51G-972.29 chở 05 người (gồm các ông: Võ Thanh H3, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn Hà Đông, xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; Đào TA, sinh

năm 1994. Nơi cư trú: Số 34/36/229, Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng; Lê Trung L4, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Ấp Hòa Long, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cùng 02 người còn lại không rõ tên tuổi và địa chỉ) có ý định sang Campuchia đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Khi xe đi đến thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, bị cáo Q dẫn đường cho xe đi đến khu vực vòng xoay xã Hưng Điền B, huyện Tân Hưng rồi giao lại cho bị cáo H tiếp nhận để dẫn đường. Đến tối cùng ngày, các bị cáo H, Ph và L dùng xe mô tô lần lượt chở 05 người đi đến gần khu vực biên giới giáp với Campuchia và hướng dẫn họ tự bơi qua sông sẽ đến địa phận Campuchia. Sau đó, vụ việc bị phát hiện.

[2.2] Xét, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo.

[2.3] Xem xét tính chất, mức độ H quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo để tuyên phạt mỗi bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

[2.4] Các bị cáo Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; riêng bị cáo Văn Công Q cung cấp Giấy khám sức khỏe thể hiện tình trạng bệnh của cha mẹ ruột cùng Đơn xin xác nhận của UBND xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng về việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình, nhưng đây là tình tiết giảm nhẹ không đáng kể và thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[2.5] Ngoài ra, các bị cáo bị xét xử với mức hình phạt tù mỗi bị cáo từ 05 năm trở lên, trong khi đó tại Điều 65 Bộ luật Hình sự quy định chỉ xem xét được hưởng án treo trong trường hợp xử phạt tù không quá 03 năm và các điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ để xem xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[3] Từ những phân tích trên và nhận định như trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa. Những ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Văn Công Q không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự Phc thẩm do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, về hình phạt đối với các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L.

Tuyên bố: Các bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 32, 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Công Q 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.2 Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 32, 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.3 Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 32, 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Ph 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2.4 Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 32, 38, 50 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Gò L 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Văn Công Q, Trương Văn H, Trương Văn Ph và Võ Gò L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự Phc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phc thẩm.

Bản án Phc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Tân Hưng (02);
- VKSND huyện Tân Hưng (01);
- CQĐT Công an huyện Tân Hưng (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Hưng (01);
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thiện Tâm**